

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ Y TẾ - BỘ NỘI VỤ

BỘ Y TẾ - BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56/2015/TTLT-BYT-BNV

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2015

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế, như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư liên tịch này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành y tế.

2. Thông tư liên tịch này áp dụng đối với viên chức chuyên ngành y tế dự các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Đối với công chức của đơn vị sự nghiệp y tế hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế có thể áp dụng quy định tại Thông tư liên tịch này để tham gia dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Điều 2. Nguyên tắc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế

1. Đơn vị sự nghiệp có nhu cầu, có vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp thi thăng hạng.

2. Việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Viên chức được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1. Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;
2. Đang giữ chức danh nghề nghiệp có cùng 4 chữ số đầu trong mã số chức danh nghề nghiệp với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng (trừ thăng hạng từ chức danh y sĩ lên chức danh bác sĩ hoặc bác sĩ y học dự phòng);
3. Có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng;
4. Được cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng viên chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian ba năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ, có phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật;
5. Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức cử tham dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
6. Có đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi.

Chương II
HÌNH THỨC, NỘI DUNG THI THĂNG HẠNG
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Điều 4. Kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I

1. Môn thi kiến thức chung
 - a) Hình thức thi: Tự luận.
 - b) Thời gian thi: 180 phút.
 - c) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của viên chức về quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; định hướng chiến lược phát triển của ngành, lĩnh vực và hiểu biết về pháp luật chuyên ngành; áp dụng vào thực tiễn để đưa ra giải pháp đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tế của ngành, lĩnh vực phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng I (với 60% nội dung thi) và hiểu biết pháp luật viên chức (với 40% nội dung thi).
2. Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ
 - a) Hình thức thi: viết và trình bày, bảo vệ đề án hoặc xây dựng quy trình chuyên môn, kỹ thuật và trình bày, bảo vệ quy trình chuyên môn, kỹ thuật.

b) Thời gian thi:

Viết đề án hoặc xây dựng quy trình chuyên môn, kỹ thuật: 8 giờ (480 phút);

Trình bày và bảo vệ đề án hoặc quy trình chuyên môn, kỹ thuật: 30 phút.

c) Nội dung thi: kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực và kỹ năng xây dựng đề án, trình bày và bảo vệ các nội dung đề án, giải pháp giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn gắn với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp hạng I.

3. Môn thi ngoại ngữ

a) Hình thức thi: viết và phỏng vấn.

b) Thời gian thi: viết là 90 phút và phỏng vấn (hội thoại) là 15 phút.

c) Nội dung thi: kiểm tra các kỹ năng: đọc hiểu, viết, nghe và nghe nói (hội thoại) ở bậc 4 theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng I.

4. Môn thi tin học:

a) Hình thức thi: trắc nghiệm hoặc thực hành trên máy vi tính.

b) Thời gian thi: 45 phút.

c) Nội dung thi: kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet.

Điều 5. Kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II

1. Môn thi kiến thức chung

a) Hình thức thi: Tự luận.

b) Thời gian thi: 180 phút.

c) Nội dung thi: kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của viên chức về định hướng chiến lược phát triển của ngành và hiểu biết về pháp luật chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II (với 60% nội dung thi) và hiểu biết pháp luật viên chức (với 40% nội dung thi).

2. Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ

a) Hình thức thi: trắc nghiệm hoặc thực hành do Hội đồng thi quyết định.

b) Thời gian thi: trắc nghiệm 45 phút hoặc thực hành 30 phút.

c) Nội dung thi: kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực, đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn gắn với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp hạng II.

3. Môn thi ngoại ngữ

a) Hình thức thi: viết.